

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số:56/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2018**  
**(TCCS 56:2018/NVL)**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 000136/2017/ATTP-CNĐK. Ngày cấp:13/02/2017 /Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm – Bộ Y Tế (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Nestlé NAN OPTIPRO**

2. Thành phần: Nước, **sữa** bột tách kem 9% (skimmed **milk** powder), hỗn hợp dầu thực vật (dầu cọ, dầu hạt cải có hàm lượng erucic acid thấp, dầu dừa, dầu hướng dương), đường, dầu bơ từ **sữa** (from **milk**), chất xơ hòa tan oligofructose, chất ổn định (460(i), 471, 466, 407, 500(ii), 332(ii)), calci phosphat tự nhiên từ **sữa** (from **milk**), hỗn hợp các khoáng chất (sắt sulfat, kẽm sulfat), hỗn hợp các vitamin (vitamin C, E, A, niacin, D3, calci D-pantothenat, B1, B6, axit folic, K1, biotin) và hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong hộp giấy Tetra Pak 185 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà máy sản xuất và đóng gói của công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại KCN Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000178/2017/ATTP-CNDK / Ngày cấp: 01/3/2017 /Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục số 1.11; 3.5; 6.4)

- QCVN 8-2:2011/BYT: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (mục số 3.34; 4.13)

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục số 6.9)

- Thông tư 27/2012/TT-BYT: Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và Thông tư 08/2015/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của bộ trưởng bộ y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm

- Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT: Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương)

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

...BH..., ngày 04 tháng 06 năm 2018....



Hà Thị Kim Dung

Trưởng phòng đăng ký sản phẩm